**Thứ 2 ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**Toán:**

**Bài 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng song song bằng thước và ê ke

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song  + Câu 2: Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng như thế nào với nhau?  + Câu 3: Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng như thế nào?  + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành mấy góc vuông?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau  - Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau?  + Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không bao giờ cắt nhau  + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông chung đỉnh  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng song song với đường thẳng cho trước  - Biết được những việc phải làm và những công cụ cần sử dụng khi vẽ đường chạy ở sân thể dục  - Học sinh vận dụng kiến thức đã học và giải quyết vấn đề trong thực tiễn - vẽ đường chạy trên mặt sân thể dục  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** Vẽ đường thẳng CD qua H và song song với đường thẳng AB (Làm việc nhóm 2)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - GV trình chiếu hình ảnh  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/3353506925890856685/a15e77448342521c0b53.jpghttps://b-f10-zpcloud.zdn.vn/3353506925890856685/a15e77448342521c0b53.jpg  - Nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau  - GV hướng dẫn học sinh vẽ theo nhóm 2 vào bảng con  - GV cùng học sinh kiểm tra lại đáp án bằng cách trình chiếu các hình sau khi vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Vẽ đường chạy trên giấy (Làm việc cá nhân theo từng bước)  - GV hướng dẫn Học sinh vẽ đường chạy trên giấy theo các bước sau:  Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.  M  H  N  Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN: MP = 10 cm  H  M  P  N  Bước 3: vẽ đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: NK = NQ = 10 cm  M  N  P  H  K  Q  Bước 4: nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích  K  P  H  M  Q  N  Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy Việt đã hoàn thành đường chạy dành cho hai người.  https://f9-zpcloud.zdn.vn/2474201991573877694/3849e88e32e2e3bcbaf3.jpg  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV tổ chức cho HS làm theo nhóm 4 để vẽ đường chạy trên sân thể dục.  - GV chuẩn bị cho mỗi nhóm thanh tre hoặc đoạn dây để làm thước kẻ, chuẩn bị phấn để vẽ các đường kẻ  - Sau khi vẽ GV các nhóm nhận xét đường chạy của nhóm bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **-GV theo dõi, hướng dẫn HSKT** | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS quan sát hình vẽ  -1 HS nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau  - HS làm vào bảng con theo nhóm 2  - HS nêu kq sau đó nêu cách vẽ  C  A  H  D  B  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bi thước, giấy để vẽ theo các bước  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - HS vận dụng kỹ năng vẽ bản thiết kế đường chạy trên giấy để vẽ đường chạy trên sân thể dục  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT biết sử dụng thước thẳng, kẻ được đường thẳng theo HD của GV** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách vẽ 2 đường thẳng song song, cách sử dụng thước và eke để vẽ đường thẳng song song  - Ví dụ: GV tổ chức cho HS chơi trò hái hoa: Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm lên hái hoa và trả lời câu hỏi, bạn nào đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Bài 27: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc "Nếu em có một khu vườn". Biết đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc của người viết

- Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả.

- Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.

- Biết và trân trọng mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết yêu quê hương, đất nước, biết trân trọng yêu quý ước mơ của mình, của bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức tổ chức cho học sinh múa hát bài Vườn cây của Ba (Phan Nhân - Nguyễn Duy) để khởi động bài học.  Câu 2: Trong bài hát có những loài cây nào được nhắc đến?  Câu 3: Nếu em có một khu vườn em sẽ trồng những cây gì? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV vào bài | - HS tham gia múa hát  + Ba trồng các cây: lúa, hoa sầu riêng, dừa  + HS nêu tên những loại cây mình muốn trồng và giải thích lý do  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhận giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp ích lợi của các loài cây những từ ngữ diễn tả tâm trạng cảm xúc của bạn nhỏ khi nói về khu vườn mơ ước của mình.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 7 đoạn theo thứ tự  + Đoạn 1: từ đầu đến nhiều loại cây.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến công chúa  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến không ngán.  + Đoạn 4: tiếp theo cho đến đẫm sương.  + Đoạn 5: tiếp theo cho đến bay về...  + Đoạn 6 tiếp theo cho đến xinh xinh.  + Đoạn 7: đoạn còn lại.  - GV gọi 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lá me non, nở rộ, hòa lẫn,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  Em sẽ xâu những chiếc lá vàng, lá đỏ/ thành vòng lá,/ đội lên đầu,/ hóa thành công chúa//  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, đọc nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tình cảm cảm xúc của các nhân vật: Em chạy ù ù để gió thổi lồng lộng cho chong chóng xoay tít; Và ngày nào em cũng không thôi mơ ước, nếu em có một khu vườn như ở quê...  - Mời 7 HS đọc nối tiếp đoạn văn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 7 HS đọc nối tiếp các đoạn văn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Trong khu vườn mơ ước bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm gì?  + Câu 2: Ghép từ ngữ chỉ cây, hoa, lá trong khu vườn tưởng tượng với từ ngữ chỉ đặc điểm của nó?  + Câu 3: Em thích loại cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao?.  + Câu 4: Vì sao khu vườn diễn ra rất sống động trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ  Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em  A. Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú B. Bạn nhỏ đã có trải nghiệm về một khu vườn ở quê  C. Vì bạn nhỏ rất yêu cây cỏ  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.**  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để được cùng chơi với các bạn những trò chơi tuổi thơ như: Hái lá mít làm trâu, làm chong chóng, nhặt lá vàng, lá đỏ xâu thành vòng lá, đội lên đầu hóa thành công chúa.   |  |  | | --- | --- | | lá me non | vị chua | | hoa anh đào | phơn phớt hồng, phơn phơn tím, thoang thoảng hương | | những khóm hoa dại | bé xíu trắng muốt |   + Ví dụ: Em thích cắm hoa dại bé xíu trắng muốt vì trông nó rất xinh xắn dễ thương  + Đáp án A: Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  **-HSKT luyện đọc từ, câu theo HD của GV** |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hêị *Nói với người thân về khu vườn mơ ước của em*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - HS ôn Bải 27 và đọc trước Bài 28. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. | |

**Lịch sử & Địa lí:**

**Bài 12: THĂNG LONG – HÀ NỘI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lý, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.  + Kể tên các nhân vật lịch sử, các sự kiện gắn liền với Thăng Long – Hà Nội?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi theo ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động: Thủ đô Hà Nội ngày nay**  - Giáo viên cho học sinh khám phá quan sát các hình từ hình 9 đến hình 11 trong sách giáo khoa, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ:  + Cho biết tên các địa điểm trong hình ảnh.  + Thảo luận chức năng của các địa điểm trong hình ảnh  - Giáo viên gọi đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả, thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.    - Giáo viên tiếp tục bổ sung, mở rộng câu hỏi học sinh: *Chức năng của các địa điểm trong hình cho thấy Hà Nội có vai trò gì? Hà Nội là trung tâm quan trọng của cả nước trên lĩnh vực nào?*  - Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình 12 và cho biết ý nghĩa của hoạt động đó trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long- Hà Nội.  - Giáo viên gọi một số học sinh trả lời câu hỏi. Các học sinh khác lắng nghe, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - Giáo viên có thể đặt thêm một số câu hỏi cho học sinh thảo luận: Theo em, cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long - Hà Nội? Để học sinh trả lời được câu hỏi này, giáo viên cần định hướng gợi ý học sinh thông qua quan sát một số hình ảnh, xem video về một số hoạt động ở góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của Thăng Long - Hà Nội.  - Giáo viên nhận biết và nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.  **- GV Theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - Học sinh làm việc theo hình thức cặp đôi, giáo viên hỗ trợ học sinh.  - HS đại diện các nhóm trình bày:  **Hình 9.** Tòa nhà Quốc hội Việt Nam là trụ sở làm việc và nơi diễn ra các phiên họp toàn thể đoàn toàn thể của quốc hội và Nhà nước Việt Nam. Tòa nhà Quốc hội khởi công xây dựng năm 2009 tọa lạc trên đường Độc Lập, đối diện quảng trường trung tâm và nằm cạnh khu di tích khảo cổ học 18 Hoàng Diệu.  **Hình 10.** Đại học Bách Khoa Hà Nội là Đại học chuyên ngành kỹ thuật hàng đầu và được xếp vào nhóm đại học trọng điểm của quốc gia Việt Nam.  **Hình 11.** Bảo tàng Lịch sử Quốc gia được thành lập theo quyết định số 1674/QĐTTG5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia là công trình văn hóa tọa lạc ở khu vực trung tâm của Thủ đô Hà Nội, gắn với nhiều di tích linh thiêng của Thủ đô như: Tháp Rùa, Hồ Gươm, cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, Bút Tháp,…Bảo tàng lưu trữ, trưng bày, giới thiệu lịch sử Việt Nam từ thời tiền sử đến ngày nay thông qua hệ thống tài liệu, hiện vật vô cùng đồ sộ, quý giá. Trong đó, có nhiều hiện vật là bảo vật quốc gia. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia đang duy trì hai hệ thống trưng bày cố định tại hai cơ sở: số 1 Tràng Tiền- Hà Nội, trưng bày Lịch sử Việt Nam từ thời tiền sử đến hết triều Nguyễn Năm 1945. Tại cơ sở số 216 Trần Quang Khải - Hà Nội trưng bày về lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XX đến nay.  - Học sinh làm việc theo hình thức cá nhân.  - 2 – 3 HS trả lời:  **Hình 12.** Nghệ nhân dạy các bạn nhỏ nặn tò he. Tò he là một loại đồ chơi dân gian làm từ bột hấp chín có nhuộm màu, đặc biệt chỉ có duy nhất ở làng Xuân La, xã Phượng Rực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Trong hình là nghệ nhân Nguyễn Văn Thành đang dạy các bạn nhỏ nặn tò he. Đây là một trong những hoạt động nhằm bảo tồn những nét văn hóa truyền thống của thành phố Hà Nội.  - HS trả lời câu hỏi  **-HSKT tham gia các hoạt động học tập cùng bạn** |
| **3. Luyện tập.** | | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh đóng vai diễn lại một số câu chuyện về lịch sử Việt lịch sử Hà Nội.  - Giáo viên gợi mở cho học sinh kể thêm một số công trình tiêu biểu của Hà Nội, để sau đó cho thấy Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của đất nước | - Học sinh lắng nghe thực hiện.  - HS trình bày | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Di tích Lịch sử - văn hóa hoặc giá trị truyền thống của Hà Nội để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Khoa học:**

**Bài 15: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ? (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí của thực vật với môi trường.

- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi khí ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung, yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc trồng, chăm sóc cây ở nhà, ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Lý cây xanh” – Nhạc dân ca để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:* | | |
| **Hoạt động 1: Sự kì diệu của lá cây ( cá nhân - nhóm 4)**  - GV mời HS đọc thông tin và quan sát hình 8 trong sgk và trả lời các câu hỏi.  - GV mời HS trình bày kết quả.  + Kể tên một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật?  + Chất dinh dưỡng được thực vật tự tổng hợp thông qua quá trình nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm chia sẻ khả năng kì diệu của lá cây về tự tổng hợp các chất dinh dưỡng cần cho sự sống.  - GV lưu ý HS các mũi tên đi vào, sản phẩm của quá trình đó là gì, nơi diễn ra quá trình đó, vì sao lá cây lại có màu xanh lục,...?  - GV nhận xét, chốt lại khả năng kì diệu của lá cây: **Lá cây có khả năng thu nhận ánh sáng mặt trời, tự tổng hợp nên các chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ các chất như khí các-bô-níc, nước nhờ quá trình quang hợp, đồng thời thải ra khí ô-xi. Ngoài lá cây thì những phần trên cây có màu xanh lục cũng có khả năng quang hợp.** | | - 1HS đọc thông tin  - HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và lần lượt trả lời các câu hỏi trong sgk.  - HS trả lời cá nhân  + Một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật là : ánh sáng, khí các-bô-níc, nước.  + Chất dinh dưỡng được thực vật tự tổng hợp thông qua quá trình quang hợp.  - Cả lớp nghe, nhận xét.  - HS làm việc nhóm 4, các thành viên trong nhóm sẽ lần lượt chia sẻ ý kiến của mình bằng cách vẽ sơ đồ vào phiếu.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS trình bày lại khả năng kì diệu của lá cây. |
| **Hoạt động 2: Thực vật trao đổi khí với môi trường (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc thông tin và các câu hỏi trong sgk trang 57 để trả lời câu hỏi.  - GV chuẩn bị phiếu nhóm cho HS vẽ sơ đồ.  - GV lưu ý HS khi vẽ sơ đồ cần lưu ý mũi tên đi vào, sản phẩm tạo ra, thời gian diễn ra,...  - GV mời đại diện các nhóm trình bày sơ đồ.  + Mô tả sự trao đổi khí trong quá trình quang hợp ở thực vật. Quá trình quang hợp diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?  + Mô tả sự trao đổi khí trong quá trình hô hấp ở thực vật. Quá trình hô hấp diễn ra khi nào, ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm trình bày tốt, vẽ sơ đồ đúng.  - GV đưa ra sơ đồ kết luận: | | - 1HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và mô tả về sự trao đổi khí với môi trường ở cây khi quang hợp và khi hô hấp.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Trong quá trình quang hợp thực vật lấy khí các-bô- níc, ánh sáng, nước và thải ra khí ô-xi. Quá trình quang hợp diễn ra vào ban ngày khi có ánh sáng mặt trời và chủ yếu ở lá.  - Trong quá trình hô hấp thực vật lấy khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc. Quá trình hô hấp diễn ra cả ngày và đêm và ở tất cả các bộ phận của cây.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ, vẽ nhanh sơ đồ vào vở.  **-HSKT tham gia các hoạt động học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nhà hùng biện nhí”  - GV đưa ra một số câu hỏi, mời các nhóm cử đại diện thi hùng biện trước lớp.  + Vì sao buổi tối ta không nên để cây xanh trong phòng ngủ?  + Vì sao quá trình quang hợp không diễn ra vào ban đêm ? ...  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS hùng biện tốt.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bình chọn bạn đạt danh hiệu “ Nhà hùng biện nhí”. | |

**Thứ 3 ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**Đạo đức:**

**Bài 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết nhận xét hành vi có liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói và việc làm cụ thể, phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm thể hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết những tình huống và tham gia những hoạt động thể hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: tôn trọng, bảo vệ, không xâm phạm đến tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện: Nêu biểu hiện biết tôn trọng tài sản của người khác.  -GV nhận xét, tuyên dương lớp thực hiện trò chơi, dẫn dắt giới thiệu bài mới **Tôn trọng tài sản của người khác (T2)**  -GV ghi đề lên bảng | | - HS tham gia trò chơi. 1 HS nêu 1 biểu hiện, gọi HS khác nêu. Bạn nào nêu không đúng thì không được gọi bạn khác và không được tiếp tục tham gia trò chơi. Bạn nào nêu đúng nhanh thì được tuyên dương  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tên bài. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 2: Vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác (Làm việc nhóm 4)**  - GV gọi 2 HS lần lượt đọc câu chuyện: **Chuột con mượn rìu**  - Mời 1 HS kể tóm tắt lại câu chuyện  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi:  1. Chuột con cảm thấy thế nào khi không trả rìu cho hươu?  2. Vì sao chuột con cảm thấy khoan khoái khi trả rìu cho hươu?  3. Theo em, vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần phải biết tôn trọng tài sản của người khác. Đây cũng chính là một biểu hiện của phẩm chất thật thà, trung thực. Người biết tôn trọng tài sản của người khác sẽ được mọi người tin tưởng, yêu quý.* | | - 2 HS lần lượt đọc  - 1 HS kể tóm tắt lại câu chuyện.  -Nhóm 4 thảo luận trả lời các câu hỏi, ghi kết quả vào phiếu.  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi:  1. Chuột con cảm thấy không hề dễ chịu khi không trả rìu cho hươu.  2.Chuột con cảm thấy khoan khoái khi trả rìu cho hươu vì khi đó chuột con không còn cảm giác dằn vặt và tự trách bản thân nữa.  3. Cần phải tôn trọng tài sản của người khác vì đó không phải tài sản của mình. Thực hiện tốt điều này sẽ khiến mỗi người cảm thấy thoải mái, vui vẻ và được mọi người xung quanh tin tưởng, yêu quý.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| **3. Luyện tập:** | | |
| **Bài tập 2.** **Nhận xét hành vi**  Bạn nào biết tôn trọng tài sản của người khác, Bạn nào chưa biết tôn trọng tài sản của người khác? Vì sao?  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận diện nội dung tranh trong SGK/28. Thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu bài tập bằng cách hỏi – đáp.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.  H: Em học tập hành vi của các bạn nào?  -GV nhận xét, giáo dục HS thực hiện các hành vi đúng về việc tôn trọng tài sản của người khác và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | -2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu  - Các nhóm trình bày trước lớp.  Ví dụ: Tranh 1  Bạn A: Đố bạn Tranh 1 nói về điều gì?  Bạn B: Tranh 1 nói về: Bạn Hải tự lấy bút của bạn mình.  Bạn A: Bạn Hải biết tôn trọng tài sản của người khác chưa? Vì sao?  Bạn B: Bạn Hải chưa biết tôn trọng tài sản của người khác vì bạn Hải tự ý lấy đồ của người khác để dùng mà không hỏi mượn.  \*Tương tự như vậy hành vi của các bạn trong những tranh còn lại như sau:  Tranh 2: Bạn nam áo màu xanh chưa biết tôn trọng tài sản của người khác. Vì rủ bạn vẽ lên tường hàng xóm. Bạn nam áo trắng có thái độ biết tôn trọng tài sản của người khác. Vì đã nhắc nhở bạn không được làm như vậy.  Tranh 3: Việc làm của bạn nữ thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.(nhắc em không nghịch máy tính của mẹ.)  Tranh 4: Việc làm của bạn nữ thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác (cất đồ bị bỏ quên giúp bạn và trả lại cho bạn)  Tranh 5: Em chưa biết tôn trọng tài sản của anh (Mượn đồ chơi của anh nhưng không giữ gìn cẩn thận mà làm hỏng đồ chơi đó)  -Lắng nghe  -Em học tập hành vi của các bạn: nhắc nhở bạn không vẽ lên tường nhà người khác; nhắc em không được nghịch máy tính của mẹ; cất đồ bị bỏ quên giúp bạn và trả lại cho bạn  - Nghe, thực hiện đúng.  **-HSKT Tham gia các HĐ học tập cùng bạn.** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV hướng dẫn HS thiết kế góc tìm đồ ( bút, thước kẻ, mũ, áo khoác,...) để giúp bạn tìm lại được những thứ bị bỏ quên.  - GV yêu cầu HS khi các em nhặc được đồ dùng mà không biết của bạn nào thì để gọn gàng vào góc đấy. Bạn nào bị mất, bỏ quên thì đến đấy tìm và chú ý chọn đúng đồ dùng của mình.  - GV nhận xét tiết học. Dặn HS phải biết tôn trọng tài sản của người khác mọi lúc mọi nơi.  - Dặn dò về nhà | - HS thảo luận chọn vị trí, cách trang trí sắp xếp cho phù hợp.(làm đơn giản)  - HS thực hiện theo đúng yêu cầu của cô.  - HS nghe và thực hiện.  - Về nhà xem phần còn lại của bải để học tiết 3. | |

**Toán**

**Bài 31: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.

- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình bình hành (nếu có điều kiện giáo viên nên chuẩn bị bộ xếp hình tangram)

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đây là hình gì?  + Câu 2: Đọc các cặp cạnh vuông góc có trong hình vuông  + Câu 3: Đọc tên các đường thẳng song song có trong hình vuông  + Câu 4: Khi vẽ hai đường thẳng vuông góc, song song cần sử dụng đồ dùng học tập nào:?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình vuông  + AB BC; BC CD;  CD DA; DA AB  + AB DC; AD BC  + Thước và ê ke  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | |
| - GV đưa ra bộ xếp hình tangram yêu cầu 3 học sinh lên bảng xếp hình chú gà  - Sau khi học sinh xếp xong hình con gà, giáo viên hỏi một số câu hỏi sau:  + Thân con gà hình gì?  + Cổ con gái hình gì?  + Các em có biết đuôi con gà hình gì không?  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/8405696618399218922/b41515996cf1bdafe4e0.jpg- GV vẽ trực quan hình bình hành trên bảng ô ly  - Các em hãy quan sát và cho cô biết trên hình bình hành này có các cặp cạnh nào đối diện nhau?  - Em hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau?  - GV mời 1 HS lên bảng sử dụng thước đo độ dài các cạnh của hình bình hành có bằng nhau không?  - Em hãy cho biết hình bình hành có các cặp cạnh như thế nào với nhau?  - GV nhận xét và chốt kiến thức | - 3 HS lên bảng xếp hình  - HS dưới lớp quan sát  + Hình tam giác  + Hình vuông  + Đuôi con gà chính là hình bình hành  - HS dưới lớp quan sát  - AB và DC là hai cạnh đối diện; AD và BC là hai cạnh đối diện  - Cạnh AB song song với cạnh BC; cạnh AD song song với cạnh BC  - HS lên bảng đo độ dài các cạnh và kết luận: AB = DC; AD = BC  - Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau  - HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập** | |
| **Bài 1.** Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/645750128270102268/76d78a75b075612b3864.jpg  - Trong các hình trên, hình nào là hình bình hành?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi? (Làm việc nhóm 2)  - GV chiếu hình ảnh  Biết A, B, C, D là 4 đỉnh của một hình bình hành. Hỏi đỉnh C đã bị con vật nào che mất?  - GV gọi HS nêu tranh vẽ hình gì?  - GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận và cho biết: Nếu tứ giác ABCD là hình bình hành thì đỉnh C đã bị con vật nào che mất  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** ( Làm bài vào vở)  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/2008377181424262962/ca7456ddb9b568eb31a4.jpg- GV trình chiếu  - Cả lớp làm bài vào vở  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Em làm thế nào để tìm được độ dài cạnh EG?  - Em làm thế nào để tìm được các cặp cạnh song song?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **- GV theo dõi, hỗ trợ HS KT** | - HS quan sát hình  - HS lần lượt đọc miệng kết quả:  Hình A; hình C; hình E là các hình bình hành.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình ảnh  - Tranh vẽ hình bình hành  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm nêu kết quả  Đỉnh C đã bị con gà che mất.  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở  - HS đổi vở soát nhận xét.  Kết quả: a. EG = 3 dm.  b. CD BA; CD GE  - HS nêu cách làm: (Dựa vào đặc điểm của hình bình hành vì AB = 3dm nên CD = 3dm và EG = 3dm; AB = DC = EG)  - Vì ABCD là hình bình hành bên AB BC. vì CDEG là hình bình hành nên DC EG.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  **-HSKT Tham gia cac HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức như trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình bình hành  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống".  - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Luyện từ & câu**

**Bài: DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính từ là những từ như thế nào?  + Câu 2: Nêu 1 số tính từ  + Câu 3: Đặt câu với tính từ vừa vừa tìm được  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái….  + HS nêu tính từ  + HS đặt câu  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **\* Tìm hiểu về dấu gạch ngang.**  Bài 1: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2.** Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:  a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm các bước sau:  - Chuẩn bị đấ,t cho một phần đất vào chậu  - Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp  - Đặt cây vào chậu cho nốt phần đất còn lại dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây  - Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắn hơn  b. Chương trình học bổng *vì mái trường xanh* đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc - Trung - Nam.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  - GV rút ra ghi nhớ: ***Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Đáp án:  Đoạn a: dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê  Đoạn b: Các dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh  Đoạn c: Các dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  **Đáp án**:  - Trong trường hợp a các câu có dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê  - Trong trường hợp b dấu gạch ngang dùng để nối các từ trong một liên danh  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **Bài tập 3:**  Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó  a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội ֎ Huế ֎ Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên  b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:  ֎ Làm khung diều  ֎ Đo và cắt áo diều  ֎ Ráp các bộ phận của diều  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **- GV theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ HSKT** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm bài vào vở.  a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội - Huế - Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên  b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:  - Làm khung diều  - Đo và cắt áo diều  - Ráp các bộ phận của diều  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT biết tập đặt câu theo HD của GV** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó khuyết các dấu câu, một số dấu câu như: dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, dấu chấm...để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu câu trong hộp điền vào chố khuyết rồi dán lên bảng. Đội nào làm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiếng Việt – Viết**

**Bài: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật

- Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của bản thân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; yêu động vật, trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bức tranh vẽ con vật gì?  + Câu 2: Con mèo có bộ lông màu gì  + Câu 3: Nó thường có hành động gì nổi bật?  + Câu 4: Bạn nào có thể bắt chước tiếng mèo kêu không nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Con mèo  + Bộ lông màu tam thể  + Bắt chuột  + HS bắt chước: meo, meo..  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập** | | |
| **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.  b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?  c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.  *Đoạn 1: Trời nắng gắt. Con ong* ***xanh biếc*** *to bằng quả ớt nhỡ lướt nhanh những cặp chân* ***dài*** *và* ***mảnh*** *trên nền đất. Bụng nó* ***tròn, thon, bóng loáng****, mặt trời chiếu vào* ***óng ánh*** *xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngước đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giơ hai chân trước vuốt râu rồi lại bay lê,n đậu xuống,* ***thoăn thoắt*** *rà khắp mảnh vườn.*  *Đoạn 2: Rô ron bám theo vây rô mẹ, tung tăng lên lỏi quanh các nhánh cây, rễ cỏ, ngập nước. Nó* ***nô nghịch như một đứa trẻ hiếu động****. Khi thì nó ngậm một cái rễ cỏ kéo mạnh cho chìm xuống rồi* ***phóng vuốt qua như một mũi tên****. Lúc nó lại* ***ngoi lên như đang chơi trốn tìm****, đảo mắt nhìn theo bóng gã chuồn chuồn. Nó tròn miệng thở, làm mặt nước nổi lên một cái* ***bong bóng nhỏ tí xíu như hạt ngọc trong suốt trên mặt nước***  *Đoạn 3: Cái vòi của voi con thật kỳ lạ. Gần như không có việc gì mà* ***chú*** *không dùng đến vòi.* ***Chú*** *dùng vòi để thở, để nhận biết lá lành hay lá độc, để phun bụi đất phủ lên lưng vào những trưa nắng, để dò đường và rẽ lối đi trong rừng....Đặc biệt, vòi còn giúp voi con* ***biểu lộ tâm tình:*** *Chú đập vòi chan chát xuống đất khi* ***giận dữ,*** *đu đưa vòi khi* ***thoải mái, yên tâm****. Nhưng vượt lên tất cả, cái vòi giúp giúp voi con tồn tại: Voi con dùng vòi để hít nước khi khát, để bẻ cành và vơ cỏ lên miệng khi ăn,..*  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Qua bài tập 1 các em đã được tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn miêu tả con vật trong bài tập 2*  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:  a. Đoạn 1 tả con ong, đoạn 2 tả con cá rô, đoạn 3 tả cái vòi của con voi con.  b. Đoạn 1: Các từ ngữ in đậm là các tính từ, giúp cho việc miêu tả con vật trở nên cụ thể sinh động hơn.  Đoạn 2: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp so sánh để miêu tả hoạt động của con vật và môi trường xung quanh, nó giúp cho con vật và hoạt động của nó trở nên sinh động hơn.  Đoạn 3: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp nhân hóa giúp biểu hiện những trạng thái tâm lý, cảm xúc của con vật giống như những trạng thái tâm lý cảm xúc của con người.  c. HS trình bày được lý do vì sao thích cách miêu tả đó.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Bài tập 2: Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV chiếu một số hình ảnh về con vật, yêu cầu HS nêu tên con vật    - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, đọc một số đoạn văn hay trước lớp, trao đổi, góp ý, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS quan sát và nêu tên các con vật  - HS làm bài vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT tập đặt câu tả con vật theo HD của GV** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: tranh con chó, tranh con gà, tranh con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có con vật ở trong tranh khoảng 3-4 câu tả về con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Thứ 4 ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**Bài 31: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.

- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đây là hình gì?  + Câu 2: Đọc tên các cặp cạnh song song có trong hình bình hành ABCD  + Câu 3: Đọc tên các cặp cạnh bằng nhau có trong hình bình hành ABCD  + Câu 4: Hãy nêu lại các đặc điểm của cạnh hình bình hành?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình bình hành ABCD  + AB DC; AD BC  + AB = DC; AD = BC;  + Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | |
| - Một dụng cụ giúp ta xác định được phương hướng khi ta bị lạc (mất phương hướng) đó là gì?  - GV chiếu hình ảnh chiếc la bàn (hoặc chiếc la bàn) yêu cầu HS quan sát  - Chiếc la bàn có hình dạng như thế nào?  - Các em xác định xem kim nam châm có dạng hình gì?  - GV giới thiệu kim nam châm có dạng hình thoi.  - GV vẽ trực quan hình thoi trên bảng ô ly  https://f10-zpcloud.zdn.vn/8818394713780516070/2e86d78f2ce4fdbaa4f5.jpg  - Yêu cầu HS quan sát hình thoi ABCD trên bảng, sau đó lần lượt đặt các câu hỏi để giúp HS tìm được các đặc điểm của hình thoi:  + Kể tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình thoi ABCD.  + Hãy dùng thước và đo độ dài các cạnh của hình thoi.  + Độ dài của các cạnh hình thoi như thế nào so với nhau?  - Em hãy nêu đặc điểm của hình thoi?  - GV nhận xét và chốt kiến thức | - Chiếc la bàn  - HS dưới lớp quan sát  - Chiếc la bàn thông thường là hình tròn  - Hình thoi  - HS dưới lớp quan sát  + Cạnh AB song song với cạnh DC; cạnh AD song song với cạnh BC  + HS lên bảng đo độ dài các cạnh  + Kết luận: AB = BC = CD = DA  - Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện, song song và bốn cạnh bằng nhau  - HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập** | |
| **Bài 1.** Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân nêu miệng)  - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình  https://f10-zpcloud.zdn.vn/1001391110584449129/b49f91db8bb15aef03a0.jpg  -  Trong các hình trên thì hình nào là hình thoi?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Tìm hình (Làm việc nhóm 2)  - GV chiếu hình ảnh  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/9055757697463028399/4be5957cd60807565e19.jpg  Hình thích hợp với vị trí chấm hỏi là hình thoi hay hình bình hành  - GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận tìm quy luật và cho biết hình ở vị trí dấu chấm ? là hình thoi hay hình bình hành  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - Em đã làm cách nào để biết ở vị trí dấu ? là hình thoi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm bài cá nhân vào vở )**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Quan sát hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng  - GV trình chiếu  - Cả lớp làm bài vào vở  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Em làm thế nào để tìm được đáp án đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **- GV theo dõi, hướng dẫn HSKT** | - HS quan sát hình  - HS nêu miệng kết quả:  Hình A; hình C là các hình thoi.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình ảnh  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm nêu kết quả  Hình ở vị trí dấu ? là hình thoi  - HS nêu quy luật: gọi tên các hình trong dãy hình: hình thoi; hình bình hành; hình thoi; hình bình hành; ? rồi hình bình hành. Vậy hình thích hợp với vị trí dấu ? là hình thoi (Hoặc Hình ở dấu ? phải có dạng  Đó là hình thoi)  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS quan sát  - HS làm bài vào vở  - HS đổi vở soát nhận xét.  Kết quả: Chọn B  - HS nêu: Thử tất cả các đáp án: Nối 4 đỉnh trong đáp án  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  **-HSKT tập vẽ hình theo hướng dẫn của GV** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình thoi  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống".  - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Tiếng Việt – Đọc**

**Bài 28: BỐN MÙA MƠ ƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.

- Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh minh họa bài thơ một vài bài thơ nói về ước mơ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học.  + Em nghĩ gì về ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát?  + Hãy nói về ước mơ của em?  + Em mơ ước điều đó khi nào? vì sao em mơ ước như vậy?  - Mỗi người trong chúng ta ai cũng có ước mơ giống như bạn nhỏ trong bài hát vậy. Để xem các bạn nhỏ đã chia sẻ về ước mơ của các bạn ấy như thế nào, bây giờ chúng ta sẽ đọc và tìm hiểu bài thơ: Bốn mùa mơ ước | - HS lắng nghe bài hát.  + Bạn nhỏ trong bài hát ước mơ rất nhiều điều: ước mơ làm bác sĩ, ước mơ làm cô giáo...  + HS nêu mơ ước của mình  + HS nêu một vài lý do  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nắng xuân, muôn nơi, nỗi niềm, nắng hạ, nồng oi, lung linh...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Em mơ mình/ là cánh én*  *Gọi nắng xuân / về muôn nơi*  *Trong veo/ nỗi niềm/ thương mến*  *Hòa trong rộn rã/ tiếng cười//*  ***-***GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  ***-***2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT Luyện đọc từ, câu theo hướng dẫn của GV** |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3,4 đọc với giọng rạo rực, hào hứng; khổ thơ 5 đọc với giọng vui vẻ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi mùa bạn nhỏ mơ ước điều gì?  Câu 2: Cùng bạn hỏi - đáp về lý do bạn nhỏ có những mơ ước đó trong mỗi mùa  + Vi sao bạn nhỏ mơ là cánh én?  + Vì sao bạn nhỏ mơ ước là cơn gió?  + Vì sao bạn nhỏ mơ là vầng trăng tỏ?  + Vì sao bạn nhỏ mơ là ngọn lửa?  Câu 3: Theo mơ ước của bạn nhỏ, khung cảnh mỗi mùa hiện ra có gì đẹp? Em thích khung cảnh nào nhất? Vì sao?  Câu 4: Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì về mơ ước của tuổi thơ? chọn câu trả lời dưới đây hoặc Nêu ý kiến của em?  A. Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời.  B. Mơ ước của em được đến mọi miền đất nước.  C. Mơ ước đứa trẻ thơ đi tới tương lai.  - GV giải thích thêm: Bài thơ muốn nói với chúng ta rằng mỗi người đều có mơ ước, chúng cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ đó, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt:  **Con người có quyền ước mơ và cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống.**  **GV:** *Lồng ghép giáo dục quyền của con người* | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + mùa xuân bạn nhỏ mơ ước làm cảnh đẹp. Mùa hạ bạn nhỏ mơ ước làm làn gió. Mùa thu bàn nhỏ mơ ước làm vầng trăng. Mùa đông bạn nhỏ mơ ước làm ngọn lửa.  - HS trả lời tự do theo ý thích của mình:  + Vì bạn nhỏ muốn gọi mùa xuân ấm áp, tươi vui trở về.  + Vì bạn nhỏ muốn làm mát những ngày nắng hạ oi nồng và cùng mây bay nơi đó, đem mưa làm dịu mát cho muôn nơi.  + Vì bạn nhỏ muốn được sáng lung linh giữa trời thu và được vui cùng những ngôi sao nhỏ.  + Vì bạn nhỏ muốn xua tan cái giá lạnh của mùa đông, mang lại sự ấm áp, vui tươi của con người và vạn vật.  + Mùa Xuân hiện ra vẻ không gian đầy nắng và rộn rã tiếng cười. Mùa hè hiện ra với khung cảnh những ngày nắng hạ oi nồng, có mây bay và có mưa làm mát không gian. Mùa thu hiện ra với khung cảnh đêm trăng (có thể là đêm trăng rằm trung thu), có vầng trăng sáng giữa trời với hàng ngàn ngôi sao lấp lánh. Mùa đông hiện ra với khung cảnh ấm áp của bữa cơm chiều quê đông đủ các thành viên trong gia đình, cánh chim bay về tổ.  + Đáp án A: Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về hình ảnh yêu thích trong bài thơ  -Chia sẻ về ước mơ  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. | |

**Tiếng Việt – Đọc**

**Bài 28: BỐN MÙA MƠ ƯỚC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh minh họa bài thơ một vài bài thơ nói về ước mơ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - T/C cho HS đọc nối tiếp bài thơ  - Nêu ước mơ mà mình ấp ủ. | -HS đọc bài  + HS nêu mơ ước của mình  + HS nêu một vài lý do | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những thành ngữ nói về ước mơ của con người.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ ước mơ? Đặt câu với 2 trong số các từ vừa tìm được.    - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  Những thành ngữ nói về ước mơ của con người  Cầu được ước thấy  Ước sao được vậy  Muốn gì được nấy.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Từ có nghĩa giống với từ ước mơ: ao ước, hoài bão, mong ước, khát vọng Câu: Mong ước của em là có một khu vườn nhỏ xinh ở ban công để tự mình có thể trồng và chăm sóc những loài cây mà em thích  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT Luyện đọc đoạn văn ngắn theo hướng dẫn của GV** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về hình ảnh yêu thích trong bài thơ  - GV cho HS thực hiện *Kề với người thân về ước mơ của mình.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. | |

**Thứ 5 ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**Đọc thư viện:**

Hình thức: **Đọc to nghe chung**

Hoạt động mở rộng: **Thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn bị trước tiết dạy** | |
| 1. Chọn sách. Tên sách: CHÚ BÉ NGƯỜI GỖ 2. Xác định những tình huống trong truyện có thể đặt câu hỏi phỏng đoán. 3. Xác định 1-3 từ mới để giới thiệu với học sinh. | |
| Tiến trình thực hiện | |
| Giới thiệu | TIME.jpg2-3 phút | Participants whole group.jpg Cả lớp |
| 1. Ổn định chỗ ngồi của học sinh trong thư viện và nhắc các em về các nội quy thư viện. 2. Giới thiệu với học sinh về hoạt động mà các em sắp tham gia   Hôm nay, cả lớp thực hiện tiết: Đọc to nghe chung | |
| Trước khi đọc | TIME.jpg 4-5 phút | Participants whole group.jpg Cả lớp |
| 1. Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách 2. 2a. Đặt câu hỏi về tranh trang bìa.  * Em đã nhìn thấy những hình ảnh nào trong tranh?   2b. Đặt câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.  . Các em đã biết gì về bác thợ mộc?  2c. Đặt 2-3 câu hỏi phỏng đoán. Ví dụ:   * + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?   + Theo các em, Muốn Pinocchio được đi học,bác thợ mộc đã làm gì ?  1. Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên:   . Các em nhìn thấy những gì ở trang đầu tiên ?   1. Giới thiệu về sách : Câu chuyện “Chú bé người gỗ” của Nhà xuất bản Thanh Hóa 2. Giới thiệu từ mới.   \* Thầy sẽ giới thiệu với các em 3 từ mới trong truyện.  - con rối………. - tinh ranh………. - thực thụ……….. | |
| Trong khi đọc | TIME.jpg 5-8 phút | Participants whole group.jpg Cả lớp |
| 1. Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể. 2. Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn.   \* GV đọc, kết hợp cho HS xem tranh ở các trang …..   1. Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.   \* Đặt câu hỏi phỏng đoán ở các trang (*Theo em, điều gì sẽ xảy ra ?)* | |
| Sau khi đọc | TIME.jpg 4-7 phút| Participants whole group.jpg Cả lớp |
| 1. Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?   - Câu chuyện bắt đầu từ đâu?  - Nhân vật chính trong truyện là ai ?  -Pinocchio là nhân vật như thế nào?  2. Đặt câu hỏi về những diễn biến chính trong câu chuyện kết hợp cho HS xem tranh để tái hiện lại câu chuyệ  - Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện ?  3. Đặt 1-2 câu hỏi “tại sao”:  - Tại sao mũi của Pinocchio dài ra?  - Tại sao Pinocchio được trở thành một cậu bé thực thụ ? | |
| Hoạt động mở rộng (15 phút) | THẢO LUẬN |
| Trước hoạt động | TIME.jpg 5 phút Participants whole group.jpg Cả lớp |
| 1. Chia nhóm học sinh.  2. Giải thích hoạt động:  \* Các em hãy thảo luận trong nhóm: Em thích nhất chi tiết nào trong truyện? Tại sao?  3. Hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động một cách có tổ chức | |
| Trong hoạt động | TIME.jpg 6 phút Participants whole group.jpg Nhóm |
| 1. Di chuyển đến các nhóm để hỗ trợ học sinh, quan sát cách học sinh tham gia vào hoạt động trong nhóm.  2. Đặt câu hỏi, khen ngợi học sinh. | |
| Sau hoạt động | TIME.jpg 4 phút Participants whole group.jpg Cả lớp |
| 1. Hướng dẫn học sinh quay trở lại nhóm lớn một cách trật tự  2. Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp:  3. Khen ngợi những nỗ lực của học sinh. | |
| 4. Kết thúc tiết học: Cho lớp hát 1 bài yêu thích. | |

**Toán:**

**Bài 32: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình

- Nhận biết được hình thoi trong thực tế

- Liên tưởng để tìm được những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình thoi  + Câu 2: Nêu các đặc điểm của hình bình hành  + Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.  + Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.  + E ke  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| **Bài 1.** (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình trong sách giáo khoa và yêu cầu HS sử dụng eke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau hay không  - GV chiếu lên bảng để học sinh quan sát trực quan  - GV gọi HS lên bảng sử dụng ê-ke kiểm tra lại đáp án  https://b-f9-zpcloud.zdn.vn/3987931458331045380/ce3e1563e912384c6103.jpg  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Tạo lập hình (Làm việc nhóm 8)  a. - GV chiếu hình ảnh  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/326925032768827552/bdc5e661eb113a4f6300.jpg  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/326925032768827552/bdc5e661eb113a4f6300.jpg  - GV yêu cầu HS gọi tên các hình  - GV chia nhóm 8, phát cho các nhóm một số mảnh ghép (nếu giáo viên chuẩn bị được nhiều mảnh ghép có thể phát cho mỗi nhóm 8 mảnh ghép) yêu cầu các nhóm ghép thành hình giống nhau như hình ở các phương án để tìm ra hình không thể ghép được  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình có thể ghép được  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương  b.  - GV chiếu hình ảnh  - GV yêu cầu HS gọi tên các hình  - GV chia nhóm 8, phát cho mỗi nhóm nhóm 4 mảnh ghép, yêu cầu các nhóm ghép để tạo thành những hình A, B, C.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả  - GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình A, B, C  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương  **Bài 3:** (Làm việc cá nhân)  - GV trình chiếu một số hình ảnh thực tế  https://b-f9-zpcloud.zdn.vn/2888008441195615511/2bccbf75820653580a17.jpghttps://b-f9-zpcloud.zdn.vn/2888008441195615511/2bccbf75820653580a17.jpghttps://b-f9-zpcloud.zdn.vn/2888008441195615511/2bccbf75820653580a17.jpg  - GV chỉ vào các hình ảnh và yêu cầu HS cho biết hình ảnh trên có dạng hình gì?  - GV yêu cầu HS tìm thêm các đồ vật khác trong thực tế cũng có dạng hình thoi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:** Cắt, ghép hình (Trò chơi)  - GV trình chiếu các bước cắt, ghép hình  - GV yêu cầu HS quan sát hình trên bảng và cho biết để cắt, ghép được hình thoi thì phải thực hiện mấy bước?  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi. GV chia nhóm ( mỗi nhóm 4 bạn) thi cắt, ghép hình. Nhóm nào nhanh nhất sẽ tuyên dương  - GV quan sát các nhóm thực hiện  - GV gọi HS trưng bày sản phẩm  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **-GV quan tâm theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - HS quan sát hình và dùng e ke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi  - HS nêu miệng kết quả: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau  - 2 HS lên bảng thực hiện và kết luận: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình ảnh  - HS: Hình vuông, hình tam giác, hình bình hành, hình thoi.  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/5976371883099021036/68e99a615811894fd000.jpg  - Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép.  Kết quả: Hình ở phương án A  Hình ở phương án B; Hình phương án C  https://b-f10-zpcloud.zdn.vn/5976371883099021036/68e99a615811894fd000.jpghttps://b-f10-zpcloud.zdn.vn/5976371883099021036/68e99a615811894fd000.jpg  Không thể ghép hình phương án D  - HS quan sát  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình ảnh  - HS: Hình vuông, hình thoi.  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ  - Đại diện 3 nhóm nêu kết quả bằng cánh trình bày (bằng cách vẽ hình) cách ghép của nhóm mình trên bảng.  Kết quả: Hình ở phương án A  Hình ở phương án B; Hình phương án C  - HS quan sát  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát các bức tranh  - Hình thoi  - HS nêu các đồ vật có dạng hình thoi  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát  - 6 bước  - HS thực hiện nhiệm vụ: mang đồ dùng đã chuẩn bị ra (giấy, kéo) để cắt, ghép hình.  - Một số nhóm trưng bày sản phẩm, trình bày các bước thực hiện  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  **-HSKT tham gia HĐ học tập cùng bạn** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết các đồ vật có dạng hình thoi và các đồ vật có dạng hình bình hành  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình thoi hoặc hình bình hành trong thực tế".  - GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm: Một nhóm tìm đồ vật có dạng hình thoi; một nhóm tìm đồ vật có dạng hình bình hành. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Tiếng Việt – Viết**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với yêu cầu của bài để lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng sử dụng từ, câu văn, khả năng quan sát, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu quê hương, đất nước, yêu quý động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV giới thiệu bài hát “Chú gà trống” để khởi động bài học  + Trong bài hát nói về con vật nào?  + Chú gà trống làm gì vào mỗi sáng  + Chú gáy vào mỗi sáng như vậy để làm gi?  - Mỗi con vật đều có đặc điểm về ngoài hình và đặc điểm riêng như chú gà trống trong bài hát. Để các em rèn luyện thêm kỹ năng quan sát và viết được dàn ý bài văn miêu tả con vật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Lập dàn ý bài văn miêu tả con vật. | - HS lắng nghe bài hát.  + Chú gà trống  + Chú gáy ò,ó,o..  + Để thức mọi người dậy  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.** | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài  Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó  Đề 2: Miêu tả một con vật mà em được quan sát trên tivi hoặc phim ảnh mà em yêu thích  **Bài 1. Chuẩn bị ( cá nhân)**  a. Lựa chọn con vật để miêu tả.  b. Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.  c. Lựa chọn trình tự miêu tả.  - GV yêu cầu HS đọc các bước chuẩn bị  - GV hướng dẫn cả lớp làm việc chung  + Em lựa chọn con vật nào để miêu tả  + Em đã quan sát những đặc điểm nào của con vật  + Em miêu tả con vật theo trình tự nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc đề bài  - 1 HS đọc yêu cầu các bước chuẩn bị.  - Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để chuẩn bị theo các bước  + Con gà trống, con vịt, con mèo...  + HS nêu một số đặc điểm về ngoại hình hoặc hoạt động mà bản thân đã từng quan sát, ví dụ như: Con gà trống có bộ lông àu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía. Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy... + Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm bên ngoài đến hoạt động của con vật  Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp miêu tả hoạt động của con vật  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: ( Làm vở)**  - GV yêu cầu HS đọc dàn ý trên bảng  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết dàn ý bài văn miêu tả con vật  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét nhanh một số bài của HS, tuyên dương và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - HS đọc dàn ý  - HS làm bài vào vở.  VD: 1. Mở bài  Mẹ em có nuôi một chú gà trống được khá lâu rồi.  2. Thân bài  - Tả bao quát hình dáng chú gà trống:  + Màu sắc: lông màu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía.  + Hình dáng: to.  - Tả chi tiết:  + Bộ lông: màu đen xanh, hai cánh to, úp sát vào thân hình. Lông ở cánh óng mượt, cứng và óng ánh sắc vàng đỏ.  + Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỏ gà màu vàng sậm, cứng, mổ thóc nhanh nhẹn. Mào gà đỏ chót, xoăn như đóa hoa đỏ.  + Đùi gà to, mập mạp, chắc nịch.  + Chân có cựa sắc, vảy sừng màu vàng cứng.  + Đuôi cong vồng, lông óng mượt, pha lẫn nhiều màu sắc rất đẹp.  - Hoạt động và thói quen:  + Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy.  + Chú đi loanh quanh trong vườn mổ thóc, bới giun.  3. Kết bài  Em rất yêu chú gà. Em coi chú gà như một người bạn của em  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Chỉnh sửa ( nhóm 2)**  - Các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí  - Lựa chọn được các đặc điểm nổi bật của con vật.  - GV yêu cầu HS đọc gọi ý để chỉnh sửa dàn ý  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đổi vở với bạn trong nhóm 2 để chỉnh sửa bài theo hướng dẫn  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - HS đọc gợi ý  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **-HSKT tập đặt câu miêu tả con vật theo hướng dẫn của GV** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: con gà, con chó, con mèo… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 câu văn hoặc một hành động để miêu tả con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương  - GV yêu cầu HS làm trọng tài nhận xét.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS có thể bắt chước tiếng gáy của gà, hành động bới thóc, bắt chước tiếng sủa của chó, của mèo hoặc hành động rình bắt chuột của mèo  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được tuyên dương  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Lịch sử & Địa lí:**

**Bài 13: VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM (T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ sồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiến sĩ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giới thiệu hình ảnh Khuê Văn Các: *Năm 1999, Khuê Văn Các được chọn là biểu tượng của Thủ đô Hà Nội.*    - GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về công trình kiến trúc này.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát hình ảnh và lắng nghe.  - HS phát biểu theo hiểu biết của bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ: Xác định vị trí của một số công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.  - GV mời đại diện 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.    - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  - GV cho HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:  + Mô tả kiến trúc, chức năng của một số công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiến sĩ.  + Nêu ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại ý chính. | | - HS đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ.  - 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.    - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:  + Văn Miếu gồm các công trình tiêu biểu: cổng Văn Miếu, Khuê Văn Các, nhà bia Tiến sĩ, khu Đại Thành,... Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông. Quốc Tử Giám ở phía sau Văn Miếu, là khu Thái Học gồm nhà Tiền Đường và nhà Hậu Đường. Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước. Nhà bia Tiến sĩ là nơi khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.  + Ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm khuyến khích tinh thần hiếu học trong nhân dân.  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 2: Lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám**.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.   |  |  | | --- | --- | | **Tên công trình** | **Chức năng** | | Văn Miếu | ? | | Quốc Tử Giám | ? | | Nhà bia Tiến sĩ | ? |   - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nận xét tuyên dương  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.   |  |  | | --- | --- | | **Tên công trình** | **Chức năng** | | Văn Miếu | Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông. | | Quốc Tử Giám | Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước. | | Nhà bia Tiến sĩ | Khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc. |   - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bảng lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  **-HSKT Tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức hoạt động toàn lớp, cho HS sắm vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu cho các bạn tổng quan về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám và một số công trình tiêu biểu.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xung phong làm phóng viên giới thiệu cho các bạn tổng quan về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám và một số công trình tiêu biểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Hoạt động trải nghiệm**

**TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Ở TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết được những nhiệm vụ mình được phân công ở trường.

- Lập được kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân và tự tin chia sẻ thực hiện nhiệm vụ của mình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm ơn những người đã hỗ trợ mình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy bìa màu, kéo.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Bài ca tôm cá” – để khởi động bài học.  - GV mời HS cùng thực hiện động tác kéo lưới “hò dô”, lướt sóng, chèo thuyền và vận động theo nhạc bài hát bài ca tôm cá.  - GV giới thiệu nội dung bài hát con thuyền sẽ đầy cá tôm khi người ngu dân ra khơi quăng chài kéo lưới.  - GV kết luận: Mỗi chúng ta, qua quá trình tự lực thực hiện nhiệm vụ và làm việc hăng say sẽ thu hoạch được thành quả xứng đáng, đồng thời rèn luyện được tính tự lực, tự giác.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **\* Chia sẻ về những nhiệm vụ được giao**  - GV phát bông hoa lao động cho HS và đề nghị HS ghi những nhiệm vụ mình được phân công làm ở trường vào bông hoa.  - GV mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh:  - Kể về những nhiệm vụ em được phân công ở trường.  - Chia sẻ về cách em thực hiện những nhiệm vụ đó:  + Cách ghi nhớ nhiệm vụ.  + Cách quản lí thời gian và tiến độ thực hiện nhiệm vụ  + Cách giải quyết nhiệm vụ khi gặp khó khăn.  - GV mời 2 – 3 cặp chia sẻ.  - GV theo dõi, động viên.  - GV kết luận: Để không quên nhiệm vụ mình cần thực hiện, chúng ta hãy sử dụng những “ trợ lí nhắc việc”.  - GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương. | - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ theo cặp  - Trang trí tủ thư viện, làm danh mục các loại sách ở thư viện, trang trí lớp học, chăm sóc bồn hoa cây cảnh...  - HS chia sẻ cách thực hiện nhiệm vụ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **\* Hoạt động 1:** Lập kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ **(làm việc cá nhân)**  **-** GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm làm kế hoạch cho mình.  + Nhiệm vụ mà nhóm đang nhận thực hiện ở trường.  + Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch cá nhân để tự nhắc nhở việc thực hiện công việc hàng ngày.  + Sau đó mỗi HS nhận một tờ bìa để viết và trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình.  + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn trong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn. | - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS chuẩn bị bìa, kéo, bút và tiến hành lập kế hoạch theo yêu cầu. |
| **Hoạt động 2.** Chia sẻ với bạn về bông hoa của em. **. (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời 1 vài cặp HS chia sẻ về kế hoạch mình đã lập.  + Em đã tự lực thực hiện công việc gì ở trường?  + Thời gian thực hiện từ khi nào?  + Kết quả mong muốn sau khi thực hiện xong nhiệm vụ đó?  - GV đề nghị HS dán tờ kế hoạch tại nơi dễ quan sát để nhắc nhở mình nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã đề ra.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia sẻ nhóm 2, tiến hành thảo luận và chia sẻ với bạn về bông hoa của mình.  - Các trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.  **-HSKT Tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hiện nhiệm vụ được giao không chỉ ở trường mà còn ở nhà.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Thứ 6 ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**Bài 32: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song

- Nhận biết được một số loại hình đã học (hình bình hành hình, hình thoi)

- Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước và eke

- Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép tạo lập một số hình phẳng đã học

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học

- Cùng với các hoạt động trên qua hoạt động diễn đạt trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Nêu các đặc điểm của hình thoi  + Câu 2: Hai đường chéo của hình thoi có đặc điểm gì?  + Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào?  + Câu 4: Em hãy nêu một số đồ dùng có dạng hình bình hành, hình thoi?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.  + 2 đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường  + E ke  + Giá sách, đường diềm trang trí tranh...  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| **Bài 1.** Chọn đáp án đúng (Làm việc nhóm)  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề  - GV chiếu hình lên bảng để học sinh quan sát trực quan  - GV yêu cầu HS nêu tên các hình?  - GV chiếu các phương án trả lời lên bảng để học sinh quan sát và suy nghĩ tìm phương án đúng  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm hình nào trong các hình trên là sản phẩm của Việt?  - GV gọi đại diện nêu kết quả  - Vì sao em lại chọn phương án D mà không chọn một trong các phương án còn lại?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** ( Làm việc cá nhân nêu miệng)  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV chiếu hình lên bảng yêu cầu hS quan sát tìm hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song  - GV hướng dẫn HS làm miệng  + Hãy nêu các đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình trên  + Hãy nêu các đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình trên  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương  **Bài 3:** (Làm vào vở)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV trình chiếu hình ảnh  - GV yêu cầu HS vẽ vào vở  - GV quan sát HS vẽ trong vở  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: ( Trò chơi)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV trình chiếu hình ảnh  - GV chia các nhóm (mỗi nhóm 4 bạn) và phát que tính cho mỗi nhóm, yêu cầu HS thi tạo hình, nhóm nào xong trước sẽ tuyên dương  - GV quan sát các nhóm xếp hình  - GV gọi HS nêu kết quả  - GV cùng học sinh kiểm tra lại kết quả bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển que tính để tạo thành các hình thoi  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát hình  - HS nêu: Hình tròn, hình bình hành, hình tam giác, hình vuông  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Đại diện nhóm nêu kết quả  Kết quả: Phương án D phù hợp với mô tả  - HS giải thích cách làm: Việc dán hình bình hành sau khi dán hình vuông và trước khi dán hình tam giác có nghĩa là 3 hình đó được dán theo thứ tự từ trước đến sau là: hình vuông, hình bình hành, hình tam giác. Hình dán trước sẽ là hình ở bên dưới trong hình vẽ.  Phương án A loại bị hình bình hành được dán trước khi dán hình vuông  Phương án B loại vì hình thoi dán trước  Phương án C loại vi hình bình hành được dán sau khi dán hình tam giác  - Các nhóm khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát hình  - HS nêu miệng kết quả:  + Hai đoạn thẳng EG và HK song song với nhau  + Hai đoạn thẳng AB và BC vuông góc với nhau  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc  - HS quan sát hình ảnh  - HS vẽ vào vở  - 1HS làm vào phiếu lớn  - HS đính phiếu lớn lên bảng và nêu cách vẽ  - Lớp nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc  - HS quan sát hình ảnh  - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công  - Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép (Đầu tiên tạo thành hình như trong sách giáo khoa rồi di chuyển hai que tính để được hai hình thoi: có một hình to và một hình nhỏ)  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  **-HSKT Tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết một số loại hình phẳng đã học  - GV có 2 khay (mỗi khay đựng các thẻ hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành), nhiệm vụ của các nhóm là đưa các thẻ trong khay về nhóm phù hợp (nhóm hình chữ nhật; nhóm hình thoi; nhóm hình bình hành; nhóm hình vuông).  GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm, nhóm nào tìm được nhanh và đúng nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Bài: Đọc bài thơ viết về ước mơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu.

- Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể về ước mơ của em  + Câu 2: Em mơ ước điều đó khi nào?  + Câu 3: Vi sao em mơ ước như vậy?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  "Người nghèo nhất trong tất cả mọi người không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ". Thật vậy, trong cuộc đời ai cũng có ước mơ và hôm nay chúng ta cùng tìm đọc và chia sẻ những cảm xúc của mình qua một số bài thơ nói về ước mơ các bạn nhé | - HS tham gia thi kể  - HS nối tiếp trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **1. Đọc bài thơ viết về ước mơ**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu bài thơ mình đã đọc: Tên bài thơ, tên tác giả, đọc ở đâu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  Em tìm đọc bài thơ về ước mơ qua sách báo, internet,…    - HS thảo luận theo nhóm 4.  - HS chia sẻ trước lớp  Ví dụ: Bài thơ Ước mơ của bé của tác giả Lê Thị Hồng Mai. Bài thơ: Bài ca Trái Đất của Định Hải. Bài thơ: Tập thơ thiếu nhi: Chốn thần tiên..  Đêm trăng sáng quá Nhìn lên trời cao Bé thầm ước ao Bay vào vũ trụ.  Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi Trên này thích quá Rủ bạn lên thôi.  Giá như các bạn Ở khắp mọi nơi Được vui cùng bé Giữa bầu trời sao.  - HS nhận xét bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu**.    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  + Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi ước mơ của nhân vật trong bài, khổ thơ em yêu thích nhất.  - Đại diện nhóm trình bày.  Ví dụ bài ước mơ của bé   |  |  | | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | Tên bài thơ: Ước mơ của bé | Ngày đọc: | | Tác giả: Lê Thị Hồng Mai | Ước mơ được nói đến trong bài: Bay vào vũ trụ.  Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi | | Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: Khổ 3 | | | Mức độ yêu thích: | |   - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung. |
| **3.** **Trao đổi với bạn những cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ.**  - GV yêu cầu Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  + VD: Nội dung bài thơ nói về điều gì?  + Nhân vật chính trong bài thơ là ai?  + Nhân vật đó có ước mơ gì?  + Ước mơ đó có ý nghĩa gì đối với em?  + Em hãy nêu tinh cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,...  - Gọi đại diện nhóm nêu ý kiến trao đổi  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ về ước mơ, ,...  + Nội dung chính:  + Cô bé  + Bay vào vũ tru xây nhà máy, làm bể bơi  + Tạo cho em động lực để học thật giỏi..  + Em rất ngưỡng mộ bạn nhỏ  - Đại diện nhóm chia sẻ cảm nghĩ, các nhóm khác tương tác, đưa thêm một số câu hỏi với nhóm bạn  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT Tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về ước mơ của mình và kế hoạch để đạt được ước mơ đó.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Ôn tập bài 28, đọc trước bài 29. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được tuyên dương  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Khoa học**

**Bài 15: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ? (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được thực vật có khả năng trao đổi nước và chất khoáng với môi trường.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc cây trồng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc trồng, chăm sóc cây ở nhà, ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.    + Câu 1: Em hãy nêu khả năng kì diệu của lá cây?  + Câu 2: Mô tả sự trao đổi khí qua quá trình quang hợp của thực vật?  + Câu 3: Mô tả sự trao đổi khí qua quá trình hô hấp ở thực vật?  + Câu 4: Vì sao không nên để cây trong phòng ngủ vào ban đêm?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi  + Khả năng tự tổng hợp chất diệp lục từ khí các-bô-níc và ánh sáng mặt trời.  + Quá trình quang hợp thực vật lấy khí các-bô-níc và thải ra khí ô-xi. Quá trình này chỉ diễn ra ở lá và vào ban ngày.  + Quá trình hô hấp thực vật lấy khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc. Quá trình này diễn ra cả ngày và đêm và ở tất cả các bộ phận của cây.  + Vì ban đêm cây hô hấp sẽ lấy khí ô-xi trong phòng ngủ làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:* | |
| **Hoạt động 1: Thực vật trao đổi nước và chất khoáng với môi trường. (hoạt động nhóm )**  - GV mời HS đọc thông tin và các yêu cầu trong sgk trang 58.  - Mời HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  + Quan sát hình 2, mô tả sự trao đổi nước và chất khoáng của thực vật với môi trường.    + Vẽ và chia sẻ sơ đồ trao đổi nước và chất khoáng ở thực vật với môi trường.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Thảo luận trả lời câu hỏi vận dụng ( làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc 2 câu hỏi vận dụng:  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi:  + Vì sao trong những trưa nắng mùa hè đứng dưới bóng cây lại cảm thấy mát mẻ?  + Vì sao trong những ngày nắng nóng vào sáng sớm và chiều tối cần phải tưới nhiều nước hơn cho cây trồng?  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số thông tin về phân bón trong trồng trọt( làm việc cả lớp – trò chơi: Hái hoa dân chủ).**  **-** GV mời HS đọc thông tin phần “Em có biết ?” hướng dẫn cách chơi, luật chơi và tổ chức cho HS chơi  - Câu hỏi:  + Đất trồng tốt, màu mỡ là đất như thế nào?  + Trong quá trình trồng cây, chúng ta bón phân cho cây để làm gì?  ....  - GV nhận xét, khen HS trả lời đúng, đưa ra nội dung bài học. | - 1HS đọc thông tin.  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.  - Các nhóm trình bày ý kiến:  +Thực vật thường xuyên trao đổi nước và chất khoáng với môi trường.  **Nước**    **Chất khoáng**  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Vì cây có sự thoát hơi nước trao đổi với môi trường qua lá. Trời càng nắng sự thoát hơi nước càng mạnh, hơi nước làm cho không khí xung quanh trở nên mát mẻ hơn.  + Vì khi nắng nóng cây thoát hơi nước nhiều nên mất hơi nước nhiều, vì vậy cần tưới nhiều nước cho cây. Tưới vào sáng sớm và chiều tối để nước không bị bốc hơi nhiều do nắng.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc thông tin, cả lớp đọc thầm.  - HS bốc thăm câu hỏi rồi trả lời:  + Đất trồng tốt, màu mỡ là đất có chứa nước, không khí và chất khoáng,... với tỉ lệ thích hợp.  + Việc bón phân giúp cung cấp thêm chất khoáng cần thiết cho cây phát triển, cho năng suốt cao.  - HS khác nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS đọc lại nội dung bài học  . **-HSKT Tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”  + Chia lớp thành các nhóm và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở cây  - Sau 2 phút nhóm nào vẽ nhanh, đúng là nhóm thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi, khen nhóm thắng cuộc và đưa ra sơ đồ đúng.    - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.  - HS viết sơ đồ vào vở bài tập.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Sinh hoạt cuối tuần**

**BÁO CÁO VỀ VIỆC TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh chia sẻ kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh cảm nhận được niềm vui khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ có nhiều những việc làm có ích trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi làm được những việc có ích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học, có ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho học sinh Thể hiện một khả năng của em trước lớp.  *Gợi ý:* hát, kể chuyện, biểu diễn võ thuật,...để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả năng của mình ?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: bài hát nói về em bé chăm chỉ giúp bà quét nhà  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Báo cáo về việc tự lực thực hiện nhiệm vụ (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV gọi HS báo cáo về việc tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường  + HS báo cáo việc đã làm và chưa làm được theo kế hoạch.  + Khó khăn đã gặp và cách vượt qua  - Kể về những việc làm sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.  - Chia sẻ cảm xúc khi tự lực thực hiện nhiệm vụ được giao.  - GV mời một số em thể hiện trước lớp.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV giải thích thêm ý nghĩa của những việc làm của các bạn thực hiện để HS nghe và học tập bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe cách thực hiện khả năng của bản thân.  - Một số HS lên thể hiện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT Tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ được giao ở trường.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |